

Bản án: 111/2017/HS-ST

Ngày : 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Nam Từ

2/ Ông Đặng Trần Nguyễn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Anh Quân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN TRỌNG B, giới tính: nam, sinh 1983 tại TP. Hồ Chí Minh, trú tại: số 15 đường T, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, hiện sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn M và bà Diệp Thị Ái H; nhân thân: năm 2010 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trường cai nghiện số 2 Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 25/3/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ TRẦN MINH T, giới tính: nam, sinh 1983 tại TP. Hồ Chí Minh, trú tại: số 888/67/31 đường L, Phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Văn C và bà Ngô Thị T; có vợ Lê Thị Trúc L và 02 con; nhân thân: năm 2002 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trường cai nghiện số 1, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2007; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 25/3/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh 1961
Trú tại: số 888/67/31 đường L, Phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (Có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/3/2017, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Quận 3 khi tuần tra đến trước số 150 đường Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3 thì phát hiện Trần Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 54P3 - 1214, phía sau chở Nguyễn Trọng B có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong tay trái của B có cầm 01 gói ny lon bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Nên tổ công tác đã đưa B và T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 2, Quận 3 lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, B và T khai nhận: cả hai bị can B và T là bạn sử dụng ma túy chung, vào ngày 25/3/2017 khi gặp nhau thì B rủ T hùn tiền mua ma túy sử dụng. T bỏ ra số tiền 130.000 đồng, còn B hùn số tiền 50.000 đồng. Sau đó, T lấy xe máy chở B sang khu vực Quận 1, T dừng xe bên ngoài chờ còn B đi vào hẻm mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 180.000 đồng. B bỏ ma túy vào túi quần cùng với T đi kiếm nơi sử dụng ma túy và khi đến trước số 150 đường Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3 thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSQ3 ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B và Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Trần Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang,

phù hợp với bản kết luận giám định số 678/KLGD-H ngày 28/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh cùng lời khai nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/3/2017, tại trước số 150 đường Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3 Trần Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 54P3 - 1214, phía sau chở Nguyễn Trọng B và bị phát hiện bắt giữ quả tang bên trong người của B có 01 gói ny lon bên trong chứa chất bột màu trắng với trọng lượng 0,1547 gr loại Heroin. Hai bị cáo khai hùn tiền mua ma túy về để sử dụng cho bản thân là các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hai bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhưng chỉ vì muốn có heroin sử dụng cho bản thân nên cả hai đã bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Đảng và Nhà nước, góp phần phổ biến lối sống nghiện ngập. Đó còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và làm lan truyền căn bệnh truyền nhiễm HIV, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Do vậy, áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự quy định về đồng phạm để có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét, căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của hai bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 là có khung hình phạt thấp hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 20/7/2017 hướng dẫn về áp dụng các quy định có lợi để xét xử hai bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng áp dụng mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vật chứng vụ án như sau:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định số 678/KLGD-H ngày 28/4/2017, tất cả được niêm phong có chữ ký giám định viên Lê Tấn Đức và cán bộ Phạm Thành Chung gồm: chất bột màu trắng có trọng lượng 0,1138 gr loại Heroin. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 54P3 - 1214. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Phan Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010, ông T bán lại cho bà Nguyễn Thị T (mẹ bị cáo T) với giá 12.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 25/3/2017, bị cáo T mượn chiếc xe trên đi công chuyện. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đang tạm giữ và ông T có đơn từ chối quyền sở hữu. Xét, bà Tàn không biết bị cáo T sử dụng xe vào mục đích phạm tội, nghĩ nên giao trả lại cho bà T là có căn cứ.

Đối với đối tượng có hành vi bán ma túy cho B (do chưa xác định được lai lịch), nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B và Trần Minh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN TRỌNG B 01 (một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo TRẦN MINH T 01 (một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định số 678/KLGD-H ngày 28/4/2017, tất cả được niêm phong có chữ ký giám định viên Lê Tấn Đức và cán bộ Phạm Thành Chung gồm: chất bột màu trắng có trọng lượng 0,1138 gr loại Heroin.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị T 01 xe gắn máy hiệu Ware RS màu xanh, biển số 54P3 – 1214, số khung RLHHC09087Y608602, số máy HC09E5708505 đã qua sử dụng, tình trạng máy móc bên trong không kiểm tra.

(Tang vật tịch thu, tiêu hủy; giao trả được ghi trong phiếu nhập kho vật chứng số 93/PNK ngày 21/6/2017 và số 75/PNK ngày 10/5/2017 của Công an Quận 3).

Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HS-ST, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THA DS Q3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Lê Huệ Chi